
PERFORMANCE TECHNIQUES OF THE MONOCHORD IN “THE MORNING IN HUONG RIVER” COMPOSED BY MUSICIAN XUAN KHAI

Pham Ngoc Dinh

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: phamngocdinh@dvttdt.edu.vn

Received: 25/8/2022

Reviewed: 26/9/2022

Revised: 28/9/2022

Accepted: 25/10/2022

Released: 30/10/2022

“The morning in Huong River” composed by musician Xuan Khai is a famous work for the monochord and the orchestra. It is taught at art training institutions nationwide which train ethnic musical instruments. The work is strongly imbued with musical nuances of the Central region with a simple and rustic melody, reflecting many emotional states and different levels of emotions, expressing the daily life of people in the Central. Through the work, the musician highlights the performance techniques and exploits many features of the lute...

Key words: Monochord; Performance techniques; Cadenza; Solo...

1. Giới thiệu

Trong nền âm nhạc truyền thống, nhiều tác phẩm mới dựa trên chất liệu mang âm hưởng dân ca đã được các nhạc sĩ sáng tác cho nhạc cụ dân tộc. Một trong số những nhạc sĩ đó không thể không nhắc đến nhạc sĩ - nhà giáo nhân dân Xuân Khai. Ông đã sáng tác khối lượng lớn các tác phẩm cho nhạc cụ dân tộc, đặc biệt với những tác phẩm nổi bật viết cho đàn bầu như: “*Buổi sáng trên sông Hương*”, “*Cung đàn đất nước*”, “*Hồi tưởng*”... Các tác phẩm đã sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian, các làn điệu dân ca truyền thống, đặc biệt được các nghệ sĩ đàn bầu thường xuyên biểu diễn ở các hội diễn trong và ngoài nước, và đã được đưa vào sử dụng trong chương trình giảng dạy ở hầu hết các cơ sở đào tạo nhạc cụ dân tộc trên toàn quốc. Ông cũng đã là người đặt nền móng có tính hệ thống cho dàn nhạc dân tộc bằng một loạt tác phẩm nổi tiếng như “*Hương sen Đông Tháp*”, “*Chung một niềm tin*”, “*Quê ta*”, “*Rừng sáng*”...

Các tác phẩm của nhạc sĩ Xuân Khai nổi tiếng với giai điệu ngọt ngào, mượt mà, trong sáng và uyển chuyển, dựa trên chất liệu âm nhạc dân gian các vùng miền một cách tinh tế và sâu sắc. Bên cạnh đó, ông còn là nghệ sĩ trình diễn điêu luyện nhiều loại nhạc cụ dân tộc nên những kỹ thuật diễn tấu của các nhạc cụ cũng được ông khai thác triệt để và đưa vào các tác

phẩm của mình một cách tự nhiên. Nghe nhạc của ông ta như lạc vào một bức tranh của màu sắc nhưng trong đó nổi bật là màu xanh của mùa xuân, màu xanh của tuổi trẻ, của những ước mơ và của những cảm xúc thật nồng nàn.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Thời gian qua, trong quá trình nghiên cứu về tính năng cũng như khai thác các kỹ thuật sử dụng đàn bầu độc tấu, hòa tấu đã được nhiều tác giả quan tâm. Có thể kể tên một số tác phẩm tiêu biểu do các nghệ sĩ và giảng viên đàn bầu sáng tác như: “*Vũ khúc Tây nguyên*”, “*Quê tôi giải phóng*”, “*Vũ khúc xuân quê hương*” của Đức Nhuận, “*Niềm tin tất thắng*”, “*Quê mẹ*”, “*Gửi Thu Bồn*” của Khắc Chí, “*Về với sông Hương*” của Trần Quốc Lộc, “*Tình khúc đêm trăng*” của Phan Kim Thành, “*Cánh chim hòa bình*” của Hoàng Anh Tú, “*Nhịp cầu quê hương*” của Toàn Thắng. “*Thoáng quê*” của nhà giáo ưu tú Thanh Tâm... Thông qua nhiều năm kinh nghiệm biểu diễn, giảng dạy, cách thể hiện tác phẩm luôn nhận được sự hoan nghênh của khán thính giả.

Ngoài ra, còn có nhiều đề tài nghiên cứu sâu về các kỹ thuật cũng như diễn tấu đàn bầu tiêu biểu như :

Luận văn thạc sĩ của Hồ Hoài Anh (2013), “*Nghệ thuật biểu diễn đàn bầu trong đời sống âm nhạc hiện nay*” đã nêu một số đặc điểm về nghệ thuật biểu diễn đàn bầu trong các tác phẩm mới, những ý tưởng như cách cải tạo và xử lý âm thanh ở nhạc cổ và các tác phẩm mới. Luận văn cũng đã nhấn mạnh đến cách biểu diễn ngẫu hứng trong các tác phẩm mới mang tính đương đại.

Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Lệ Giang (2015), “*Giảng dạy một số tác phẩm mới viết cho đàn bầu ở bậc trung học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*” đề cập tới các giải pháp rèn luyện kỹ thuật cơ bản trong các tác phẩm mới như chạy ngón, gảy hai chiều, ngón vê... và đã đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nhìn chung, trong những năm gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu về cây đàn bầu và phương pháp diễn tấu các tác phẩm mới, Trong đó, một số công trình đã nghiên cứu và khai thác tính năng cũng như vai trò, vị trí của đàn bầu trong một số thể loại âm nhạc truyền thống như sử dụng đàn bầu trong độc tấu cùng dàn nhạc với các tác phẩm mang âm hưởng dân ca, các tác phẩm Việt Nam... Đây là cơ sở khoa học để tác giả kế thừa và nghiên cứu kỹ thuật diễn tấu đàn bầu tác phẩm “*Buổi sáng trên sông Hương*” của nhạc sĩ Xuân Khải.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp chủ yếu là thu thập tài liệu, sách báo liên quan, phân tích tổng hợp các công trình nghiên cứu, các tác phẩm mới viết cho đàn bầu, từ đó tổng kết, đánh giá những đặc điểm liên quan đến kỹ thuật diễn tấu đàn bầu.

4. Kết quả nghiên cứu

Tác phẩm “*Buổi sáng trên sông Hương*” được viết ở giọng Pha trưởng (F dur), hình thức 2 đoạn đơn có tái hiện. Tác phẩm viết cho đàn bầu độc tấu cùng dàn nhạc đệm gồm: Sáo, đàn tứ - đàn nguyệt, đàn thập lục (16 dây), đàn tam thập lục (36 dây), trống và đàn bass.

Câu dạo (dàn nhạc)	Đoạn a		Câu nối (dàn nhạc)	Đoạn b			Câu nối (dàn nhạc)	Cadenza	Kết
	Câu 1	Câu 2		Câu 1	Câu 2	Câu 3			
9 nhịp	18 nhịp	34 nhịp	2 nhịp	29 nhịp	29 nhịp	16 nhịp	5 nhịp	26 nhịp	13 nhịp

Mở đầu là câu nhạc dạo gồm 9 ô nhịp được viết cho sáo solo. Giai điệu nhẹ nhàng với tiết tấu tự do mô tả buổi sáng trên dòng sông Hương thơ mộng khi mặt trời đang lên dần cùng với nhịp điệu cuộc sống tạo nên bức tranh thiên nhiên tươi đẹp. Giai điệu của sáo có sử dụng kỹ thuật lảy, tô điểm ở các nốt trắng và chạy các nốt kép cuối câu đến âm cuối có ngân tự do để cho đàn bầu vào phần chính giai điệu của bài.

Ví dụ : Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]



Bên cạnh đó, các bè đệm của đàn tứ, nguyệt, thập lục, tam thập lục, bass ... vẽ đều các quãng 4 quãng 5 tạo nên nét sinh động của hình ảnh sông nước mênh mông làm nền cho sáo solo.

Ví dụ : Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]



Đoạn a

Câu 1: Gồm 18 ô nhịp, giai điệu tốc độ vừa phải như miêu tả sự phẳng lặng hờ hững của dòng sông, dựa trên các âm chính trong trục gam, kỹ thuật nhấn các quãng 2 và quãng 4 lên xuống liên bậc ở các phách yếu, rung nhẹ các nốt dây buông (*đô - son*) các nốt đầu nhịp tạo điểm nhấn cho giai điệu.

Ví dụ: Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]



Giai điệu có sự chuyển động rõ nét nhưng nhịp nhàng, uyển chuyển. Thường xuyên kết hợp đi quãng 2, quãng 3 cho tới các quãng xa hơn như quãng 4, quãng 5. Ngoài ra, còn dùng các thủ pháp khác như âm thêu, lướt, luyến, tạo ra sự chuyển động linh hoạt và cho giai điệu mềm mại hơn.

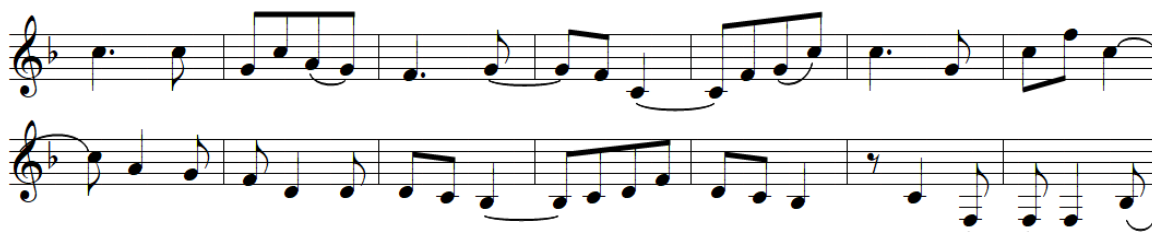
Tiết tấu hay sử dụng là đơn và đen, dấu chấm đôi. Đặc biệt, nghịch phách và đảo phách cân xuất hiện khá nhiều tạo ra tính chất âm nhạc trong sáng, thiết tha, linh hoạt, gợi tình mà vẫn e ấp.

Kỹ thuật sử dụng chính là rung chậm ở các nốt (*đô - son - fa*) và láy, tô điểm, vỗ các nốt nhấn lên và nhấn xuống hoặc khi nhảy quãng.

Đàn tứ, nguyệt đi phân hòa thanh đệm theo hợp âm rải. Đàn thập lục đi đều các hợp rải nhịp nhàng đều đặn qua các nốt đơn. Đàn tam thập lục đệm rải với các nốt kép kết hợp với các quãng xa như quãng 4, quãng 5, quãng 7. Bè bass đi đều quãng 4 và nhấn mạnh vào các đầu phách của nhịp.

Câu 2: Gồm 34 nhịp, trong đó 8 ô nhịp đầu nhắc lại nguyên dạng 8 ô nhịp đầu của câu 1, sau đó là 26 ô nhịp nối tiếp tiếp tục phát triển. Ở đây, âm vực đã được đẩy lên âm khu trung, sử dụng nhiều dấu luyến và các nốt hoa mỹ, giai điệu nhẹ nhàng, tiếng đàn ấm, tốc độ chậm vừa phải thể hiện rõ sắc thái và tình cảm, nhấn mạnh và đều các nốt ở đầu ô nhịp. Tác giả có sử dụng những nốt trầm cho tới những nốt cao nhất nhằm tạo kịch tính cho giai điệu, đặc biệt nốt trầm (*fa*) khi nhấn xuống rất trùng dây đòi hỏi người diễn tấu phải nghe thật chuẩn.

Ví dụ : Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]



Cuối câu 2, giai điệu chính được đẩy lên các nốt cao gần vòm đàn với giai điệu dứt khoát đầy kịch tính, tiết tấu chính là các nốt chấm đôi và âm hình đảo phách cân. Đòi hỏi khi nhấn cần đàn kết hợp gây các nốt trên cao được rõ ràng. Kỹ thuật rung nhẹ và nhấn các nốt dây buông (*đô - son*), tô điểm các nốt nhấn lên quãng 2, quãng 4 (*đô lên rê - son lên la - son lên đố*).

Ví dụ : Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]

Các bè đàn tứ, đàn nguyệt, đàn thập lục vẫn giữ tiết tấu phân đệm theo hợp âm rải đều trực gam của từng mô típ. Đàn tam thập lục đệm rải với các nốt kép, một số nhịp có nhấn mạnh cùng với giai điệu của đàn bầu bằng các quãng 8, đảo phách cân làm nổi bật cho điểm nhấn cho giai điệu chính... kết hợp với các quãng xa như quãng 4, quãng 5, quãng 7. Bè bass xuất hiện tiết tấu nốt đen chấm dôi và nốt kép nhảy quãng 8 chuẩn bị sang phần cao trào của bài.

Câu nổi gồm 2 ô nhịp tốc độ được đẩy lên để nổi sang phần nhanh của bài. Các bè đệm chủ yếu là về các quãng 3, quãng 4, quãng 8 ở các âm chủ của bài.

Ví dụ: Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]

Đoạn b

Câu 1: Gồm 29 ô nhịp, với tốc độ nhanh đều, tiết tấu vui như nói lên cảnh nhộn nhịp trên sông Hương tấp nập thuyền bè, phản ánh bức tranh sinh động về cuộc sống của người dân nơi đây. Tiết tấu sử dụng nhiều nghịch phách và đảo phách cân, các quãng xa như quãng 4, quãng 5, quãng 6. Rung nhanh ở các nốt (*đô - fa - son*). Kết hợp 2 tay phải và tay trái nhịp nhàng đảm bảo rõ giai điệu nhấn lên và nhấn xuống trong quá trình nhảy quãng.

Ví dụ: Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]

Đặc biệt, ở phần này có sự trở lại của sáo diễn tấu cùng giai điệu với đàn bầu làm phong phú thêm màu sắc cho tác phẩm. Phần bè đệm đàn tứ - đàn nguyệt gảy hợp âm chủ đạo quãng 5 theo một tiết tấu nhất định và có thay đổi giai điệu ở những nhịp tiếp theo. Đàn thập lục đệm chính là quãng 8 nhấn vào các đầu phách. Đàn tam thập lục đi quãng 4 và rải hợp âm. Bè bass chủ yếu là nhấn vào nhịp các quãng 2, quãng 4 và quãng 8 đảm bảo phần hoà âm cho giai điệu.

Câu 2: Gồm 29 ô nhịp được nhắc lại nguyên dạng câu 1.

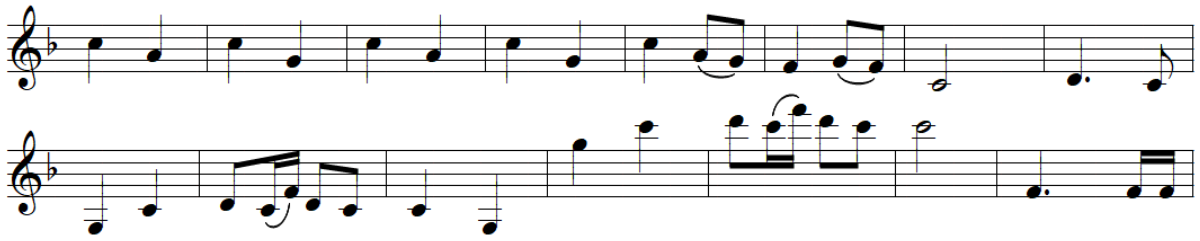
Câu 3: Gồm 16 nhịp, phát triển để sang phần diễn tấu tự do (*Cadenza*) với tiết tấu nhanh, đều đặn. Câu sau có sử dụng nhảy quãng 8 và nhấn các nốt cao trên đàn. Tay trái đòi hỏi xử lý kỹ thuật nhanh, tay phải linh hoạt.

Ví dụ : Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]

Trong 5 nhịp cuối, khi giai điệu chính đã dừng lại thì các bè đệm vẫn giữ tốc độ nhanh đều cho đến nhịp cuối dừng lại đột ngột nhằm tạo ra thời gian cho đàn bầu tự do diễn tấu phần kỹ thuật.

Cadenza: Gồm 26 nhịp. Đàn bầu diễn tấu solo tự do, đây là phần kỹ thuật được thể hiện tài năng diễn tấu của nghệ sĩ độc tấu đàn bầu với nhiều cách khác nhau, với từng cảm hứng cũng như cách phân từng câu nhạc nhỏ để tạo ra sự lắng đọng và sự linh hoạt trong quá trình diễn tấu, sử dụng tay trái nhấn xuống các quãng 4 (*đô - son*) nhấn lên các quãng 2 (*đô - rê*), quãng 4 (*đô - fa*). Rung nhẹ các nốt (*đô - son - fa*).

Ví dụ: Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]



Những ô nhịp kết âm hình giai điệu lần nhịp điệu được thể hiện tốc độ từ chậm dần tới nhanh dồn dập tạo ra cao trào. Nhấn nhiều và nhanh các nốt đơn, nốt kép nhằm lấy đà chuyển sang kết toàn bài.

Ví dụ: Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]



Kết: Được tái hiện lại 13 nhịp cuối câu 2 của đoạn a. Để chuẩn bị kết bài, tiết tấu dùng nhiều nốt đen chấm dôi, kỹ thuật tô điểm mượn nốt nhấn lên và xuống nhanh, nhấn tô điểm từ nốt dây buông lên quãng 2 (*đô - rê - son - la*) đem lại cho người nghe cảm giác thanh bình, tươi sáng như đang dạo trên sông Hương.

Ví dụ: Trích “*Buổi sáng trên sông Hương*” [1]

Qua một số kỹ thuật diễn tấu đàn bầu vừa phân tích ở trên, ta có thể khẳng định rằng nhạc sĩ - nhà giáo nhân dân Xuân Khải là một nghệ sĩ tài năng, đa tài, biết biểu diễn nhiều nhạc cụ dân tộc khác nhau và công chúng thưởng thức âm nhạc còn được biết đến ông với các sáng tác cho các nhạc cụ dân tộc như: Bầu, Nhị, Sáo, Thập lục, Tam thập lục, T' rung... Những tác phẩm viết cho các nhạc cụ dân tộc của ông đều đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật biểu diễn, có giá trị kinh điển không những trong các chương trình biểu diễn, mà còn trong các chương trình giảng dạy của các cơ sở đào tạo nhạc cụ dân tộc trên toàn quốc.

5. Thảo luận

Việc phát huy và bảo tồn những giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống là một yếu tố quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển hơn về lĩnh vực âm nhạc nói chung và nhạc cụ truyền thống Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra cũng cần được quan tâm, đó là:

- Việc giữ gìn và phát triển các tác phẩm âm nhạc cho các nhạc cụ dân tộc cần được quan tâm hơn và thường xuyên được đưa vào các chương trình biểu diễn phục vụ hoạt động xã hội; Cần được sự quan tâm và khích lệ từ các đơn vị nghệ thuật cũng như các trường đào tạo về nghệ thuật âm nhạc truyền thống.

- Khuyến khích các cá nhân và tập thể có hoạt động nghệ thuật tham gia sáng tác, biên soạn, hòa âm, phối khí... phát triển giai điệu dựa theo chủ đề từng vùng miền.

- Hàng năm, nên tổ chức nhiều các cuộc thi sáng tác, độc tấu, hòa tấu nhạc cụ dân tộc lấy nội dung xây dựng và phát triển từ nguồn dân ca địa phương nhằm tìm ra những tác phẩm hay, có ý nghĩa về nhiều màu sắc khác nhau trong âm nhạc.

- Đưa các chương trình biểu diễn nghệ thuật âm nhạc truyền thống tới các cơ quan, doanh nghiệp, các trường học của từng địa phương nhằm quảng bá và gìn giữ những giá trị văn hóa của dân tộc.

- Công tác đào tạo âm nhạc truyền thống ít được nhắc đến, nhưng chính nó lại là một khâu rất quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của âm nhạc truyền thống. Đó là chúng ta chỉ quan tâm chủ yếu đến việc đào tạo đội ngũ những người làm nghề, những người trực tiếp tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc truyền thống nhưng lại chưa chú ý tới việc đào tạo công chúng, đào tạo khán giả. Hiện nay, tình hình âm nhạc phương Tây và các loại hình giải trí khác được công chúng chú trọng hơn đã tạo ra rất nhiều khó khăn, thách thức cho sự tồn vong của âm nhạc truyền thống.

6. Kết luận

Như chúng ta đã biết, đàn bầu là một nhạc cụ truyền thống chủ đạo trong một số loại hình nghệ thuật như hát văn, hát xẩm, hát chèo, cải lương... Tuy nhiên, việc khai thác các kỹ thuật kết hợp tay phải và tay trái như gảy 2 chiều, vê, nhấn, vuốt, chạy ngón... đã thể hiện rất thành công các tác phẩm đương đại, cụ thể là tác phẩm “*Buổi sáng trên sông Hương*” của nhạc sĩ Xuân Khải. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đã tập trung lựa chọn tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ với mong muốn tiếp cận kho tàng văn hóa nghệ thuật dân gian một cách hiệu quả và phù hợp nhất, góp phần thúc đẩy sự lan tỏa và đưa âm nhạc dân gian gần gũi với khán giả trong và ngoài nước được nhiều hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thanh Tâm - chủ biên (1995), *Sách học đàn Bầu*, NXB Âm nhạc Việt Nam.
- [2]. Xuân Khải (1996), *Tuyển tập khí nhạc dân tộc 1 - 2*, NXB Âm nhạc.
- [3]. Nhiều tác giả (2002), *Tuyển tập độc tấu nhạc cụ các dân tộc Việt Nam*, NXB Âm nhạc
- [4]. Trần Quốc Lộc (2002), *Đàn Bầu thực hành*. NXB Thanh Niên.
- [5]. Đoàn Quang Trung (2008), Luận văn thạc sĩ “*Việc vận dụng các tuyển tập, tác phẩm trong giáo trình giảng dạy đàn Bầu tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*”.

KỸ THUẬT DIỄN TẤU ĐÀN BẦU CHO TÁC PHẨM “BUỔI SÁNG TRÊN SÔNG HƯƠNG” CỦA NHẠC SĨ XUÂN KHẢI

Phạm Ngọc Đình

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: phamngocding@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/8/2022

Ngày phản biện: 26/9/2022

Ngày tác giả sửa: 28/9/2022

Ngày duyệt đăng: 25/10/2022

Ngày phát hành: 30/10/2022

Tác phẩm “Buổi sáng trên sông Hương” của Nhạc sĩ - Nhà giáo Nhân dân Xuân Khải là một tác phẩm nổi tiếng được viết cho đàn bầu và dàn nhạc, được đưa vào giảng dạy tại các trường nghệ thuật đào tạo về nhạc cụ dân tộc trên toàn quốc. Tác phẩm mang đậm nét âm hưởng chất liệu âm nhạc của miền Trung với giai điệu mộc mạc, giản dị, phản ánh nhiều trạng thái tình cảm, những cung bậc cảm xúc khác nhau, thể hiện đời sống sinh hoạt và lao động của người dân miền Trung. Thông qua tác phẩm, nhạc sĩ làm nổi bật những kỹ thuật diễn tấu và khai thác nhiều tính năng của đàn bầu...

Từ khóa: Đàn bầu; Kỹ thuật diễn tấu; Cadenza; Solo...